

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày 23/5/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập- Tự do- hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Vững.

- Ông Phùng Duy N.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thảo, kiểm sát viên.

Trong ngày 23/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19 /2022/QĐXX-ST ngày 12/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1975.

Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu Hạ Hoà, xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Bố đẻ: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1941. Hiện ở xã Minh Hoà, huyện Yên Lập. Mẹ đẻ: Tạ Thị S (đã chết).

Vợ: Hoàng Thị K, sinh năm 1979, ở xã Minh Hoà – huyện Yên Lập.

Con: Bị can có 02 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2016/HSST ngày 15/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập xét xử Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 248 bộ luật hình sự, tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, phạt bổ sung 4.000.000đ, H đã thi hành xong bản án ngày 26/9/2017 và đã được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2022 đến ngày 23/02/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn Ch, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1974.

Tên gọi khác: Không

Nơi sinh: xã Cát Trù, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu Minh Tiến, xã Minh Hoà, huyện Yên Lập , tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Bố đẻ: Phạm Văn D, sinh năm 1937. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1946. Hiện đều ở xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Đinh Thị Ngọc Th, sinh năm 1980, hiện ở xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Con: có 01 con, sinh năm 2006.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 20/12/2021 bị Công an xã Minh Hoà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC, mức phạt 1.500.000 đ. Ch đã nộp phạt ngày 28/12/2021, tính đến ngày phạm tội 20/02/2022 thì không được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/1999/HSST ngày 17/3/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 03 năm tù về tội «Cướp tài sản của công dân » theo quy định tại Điều 151, bộ luật hình sự năm 1985. Ch đã thi hành xong bản án ngày 22/3/2002 và đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2022 đến ngày 23/02/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh Văn X, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1986.

Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu Hạ Hoà, xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N;

Bố đẻ: Đinh Văn X (đã chết); Mẹ đẻ: Đặng Thị Q (đã chết).

Vợ: Dương Thị L, sinh năm 1988, Hiện ở xã Minh Hoà, huyện Yên Lập.

Con: Bị can có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2008/HSST ngày 29/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập xét xử Đinh Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 bộ luật hình sự năm 1999, tuyên phạt 06 tháng tù, X đã thi hành xong bản án ngày 17/10/2008 và đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2022 đến ngày 23/02/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1977.

Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu Hạ Hoà, xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N.

Bố đẻ: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1941, hiện ở xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Mẹ đẻ: Tạ Thị S (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1983. Hiện làm công nhân tại xã Tứ Đà, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 146/2014/HSST ngày 25/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” tuyên phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 3.000.000đ, H đã thi hành xong bản án ngày 12/12/2014 và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2022 đến ngày 23/02/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Đinh Văn Kh, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1981.

Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu Minh Đ, xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Bố đẻ: Đinh Công V, sinh năm 1956. Mẹ đẻ: Đỗ Thị V, sinh năm 1957. Hiện đều ở xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Đinh Thị Hải Y, sinh năm 1983, hiện ở xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Con: không

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập xét xử Đinh Văn Kh về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt 20.000.000đ, Kh đã thi hành xong bản án ngày 22/10/2018 và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2022 đến ngày 23/02/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1987.

Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu Dân Tiến, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Bố đẻ: Nguyễn Tiến H, sinh năm 1963. Mẹ đẻ: Đào Thị Thính - sinh năm 1962. Hiện ở xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Lưu Thị T, sinh năm 1988. Hiện ở xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2022 đến ngày 23/02/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Tiến N, sinh ngày 24 tháng 5 năm 1985.

Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: khu Phú Cường, xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Bố đẻ: Nguyễn Tiến H, sinh năm 1943. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1945. Hiện đều ở xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Vợ: Đinh Thị U, sinh năm 1984, hiện ở xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Con: có 01 con, sinh năm 2013

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2022 đến ngày 23/02/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Hoàng Trung D, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1983.

Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập - Phú Thọ.

Nơi cư trú: khu Trung Ngãi, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: giáo viên. Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Chức vụ, đảng, đoàn thể: là đảng viên đảng cộng sản Việt N.

Tại quyết định số 34 ngày 24/02/2022 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Yên Lập đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Hoàng Trung D trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày 22/02/2022.

Bố đẻ: Hoàng Sỹ N, sinh năm 1957. Mẹ đẻ: Lưu Thị, sinh năm 1959. Hiện đều ở thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Vợ: Hoàng Thị Ngọc H, sinh năm 1983, hiện ở thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2022 đến ngày 23/02/2022. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn X:* Bà Hoàng Thị Thanh Hải - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Bà Bùi Thị Thanh Nga - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Kh:* Bà Phạm Thị Thắm - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- *Người làm chứng: Đinh Công Tấn, sinh năm 1985.* Có mặt.

Nơi cư trú: khu Phú Cường, xã Minh Hoà, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/02/2022, Đinh Văn Kh, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Ch, và Nguyễn Minh Đ đến lán trại của Hoàng Trung D, thuộc khu Phú Cường, xã Minh Hòa, huyện Yên Lập để chơi và uống rượu theo lời mời của D (*Lán trại thuộc quyền quản lý của D*). Trong lúc chờ nấu ăn, mỗi người uống rượu thì N, Kh, H, Ch, X, Đ, H cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền và hỏi D cho các đối tượng đánh bạc, D đồng ý. Sau đó, N lấy vỏ chăn trên giường của D trải lên trên chiếc chiếu nhựa đã trải sẵn trên sàn lán trại và lấy bộ bài có sẵn ở bàn uống nước xuống rồi N, H, X, Kh, H, Ch, Đ cùng ngồi xuống để đánh bạc. Các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng”, chống cửa 100.000đ, ai “sáp” sẽ đưa cho D 100.000đ.

Hình thức chơi: các đối tượng dùng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, chia cho mỗi người 03 quân bài, sau đó tính điểm, ai có tổng điểm cao nhất thì thắng và thu tiền của những người thua. Cách tính điểm: quân A tính 1 điểm, các quân bài từ 2 đến 9 tính theo số điểm tương ứng, các quân 10, J, Q, K tính 0 điểm. Trong quá trình đánh nếu ai được “sáp” (*ba quân bài cùng số*) thì ngoài số tiền đặt ban đầu sẽ thu thêm của mỗi người 100.000đ. Khi bắt đầu đánh bạc Đinh Văn X là người chia bài đầu tiên, trong quá trình chơi ai thắng thì là người chia ván tiếp theo. Các con bạc đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút thì Đinh Văn Kh thua hết số tiền 1.000.000đ mang đi để đánh bạc nên Kh không chơi nữa mà ngồi xem. Trong quá trình đánh bạc, Nguyễn Tiến N được sáp 02 lần đưa cho D 200.000đ, Nguyễn Minh Đ, Đinh Văn X và Phạm Văn Ch được sáp 01 lần, mỗi người đưa cho D 100.000đ. Tổng số tiền D nhận từ các con bạc là 500.000đ. Các con bạc còn lại tiếp tục đánh bạc đến 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Yên Lập phối hợp với Công an xã Minh Hòa phát hiện bắt giữ. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.900.000đ; 52 quân bài tứ lơ khơ; 01 vỏ chăn có hoa văn màu xanh trắng; 01 chiếu nhựa màu vàng xanh; Thu giữ tại túi áo khoác bên phải của Hoàng Trung D số tiền 500.000đ. Sau đó Công an huyện Yên Lập đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng chuyển về cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Lập giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Lập đã làm rõ các con bạc tham gia đánh bạc và có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Tiến N có 2.200.000đ, Nguyễn Văn H có 1.400.000đ, Phạm Văn Ch có 1.900.000đ, Nguyễn Văn H có 900.000đ, Nguyễn Minh Đ có 2.500.000đ, Đinh Văn X có 1.500.000đ; Đinh Văn Kh có 1.000.000đ. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của các con bạc là 11.400.000đ.

Hành vi đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 11.400.000đ ngày 20/2/2022 của Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến N, Phạm Văn Ch, Đinh Văn Kh đã cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hoàng Trung D mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình cho 07 đối tượng đánh bạc, hưởng lợi từ việc cho các đối tượng đánh bạc 500.000đ. Hành vi này tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” theo điều 322 Bộ luật hình sự nhưng Hoàng Trung D phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc.

Ngày 22/02/2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên Lập đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với các bị can Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến N, Phạm Văn Ch,

Đinh Văn Kh, Hoàng Trung D về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra các bị can đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về nguyên nhân, điều kiện, mục đích phạm tội: Vì mục đích kinh tế muốn có tiền từ hành vi bất hợp pháp nên các bị can đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn Ch, Đinh Văn X, Nguyễn Văn H, Đinh Văn Kh, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến N, Hoàng Trung D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, Khoản 2, Điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, phạm Văn Ch, Đinh Văn X, Đinh Văn Kh, Nguyễn Văn H.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Tiến N, Nguyễn Minh Đ.

Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Hoàng Trung D.

Xử phạt:

1. Nguyễn Văn H 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Bị cáo có mức thu nhập trung bình khoảng 3.000.000đ/tháng. Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10 % thu nhập của Nguyễn Văn H mỗi tháng cải tạo không giam giữ với số tiền là: 300.000đ/ tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

2. Phạm Văn Ch 12 đến 15 tháng tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Bị cáo có mức thu nhập trung bình khoảng 3.500.000đ/tháng. Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10 % thu nhập của Phạm Văn Ch mỗi tháng cải tạo không giam giữ với số tiền là: 350.000đ/ tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

3. Đinh Văn X 09 đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Bị cáo có mức thu nhập trung bình khoảng 3.000.000đ/tháng. Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10 % thu nhập của Đinh Văn X mỗi tháng cải tạo không giam giữ với số tiền là: 300.000đ/ tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

4. Nguyễn Văn H 09 đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Bị cáo có mức thu nhập trung bình khoảng 3.100.000đ/tháng. Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10 % thu nhập của Nguyễn Văn H mỗi tháng cải tạo không giam giữ với số tiền là: 310.000đ/ tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

5. Đinh Văn Kh 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Bị cáo có mức thu nhập trung bình khoảng 3.500.000đ/tháng. Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10 % thu nhập của Đinh Văn Kh mỗi tháng cải tạo không giam giữ với số tiền là: 350.000đ/ tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

6. Nguyễn Minh Đ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Bị cáo có mức thu nhập trung bình khoảng 3.500.000đ/tháng. Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10 % thu nhập của Nguyễn Minh Đ mỗi tháng cải tạo không giam giữ với số tiền là: 350.000đ/ tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

7. Nguyễn Tiến N 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Bị cáo có mức thu nhập trung bình khoảng 3.000.000đ/tháng. Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ 10 % thu nhập của Nguyễn Tiến N mỗi tháng cải tạo không giam giữ với số tiền là: 300.000đ/ tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ phải lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại luật thi hành án hình sự.

8. Phạt Hoàng Trung D từ 22.000.000đ đến 25.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Ch, Đinh Văn Kh, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến N, Hoàng Trung D.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền ngân hàng nhà nước Việt N đang lưu hành số tiền: 11.400.000đ, là số tiền dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ; 01 vỏ chăn có hoa văn màu xanh trắng; 01 chiếu nhựa màu vàng xanh.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Ch, Đinh Văn Kh, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến N, Hoàng Trung D mỗi người chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H trình bày quan điểm bào chữa: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thật sự ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 đó là: thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng trợ giúp miễn phí của nhà nước, gia đình có công với cách mạng. Đề nghị HĐXX phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn X trình bày quan điểm bào chữa: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thật sự ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 đó là: thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng trợ giúp miễn phí của nhà nước. Đề nghị HĐXX phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Kh trình bày quan điểm bào chữa: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thật sự ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 đó là: thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, và 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn thuộc đối tượng trợ giúp miễn phí của nhà nước. Đề nghị HĐXX phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến N, Phạm Văn Ch, Đinh Văn Kh, Hoàng Trung D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 16 giờ ngày 20/02/2022, tại lán trại ở khu Phú Cường, xã Minh Hoà, huyện Yên Lập thuộc

quản lý của Hoàng Trung D, sinh năm 1983, HKTT: khu Trung Ngãi, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Đinh Văn Kh, sinh năm 1981 ở khu Minh Đ, Nguyễn Tiến N, sinh năm 1985 ở khu Phú Cường, xã Minh Hoà, huyện Yên Lập; Nguyễn Văn H, sinh năm 1977, Đinh Văn X, sinh năm 1986, Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 đều ở khu Hạ Hoà, xã Minh Hoà, huyện Yên Lập; Phạm Văn Ch, sinh năm 1974 ở khu Minh Tiến, xã Minh Hoà, huyện Yên Lập và Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1987, ở khu Dân Tiến, xã Đồng Lạc cùng nhau đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi liêng, với số tiền sử dụng vào đánh bạc của các bị can là **11.400.000** đồng. Trong đó: Nguyễn Tiến N có 2.200.000đ, Nguyễn Văn H có 1.400.000đ, Phạm Văn Ch có 1.900.000đ, Nguyễn Văn H có 900.000đ, Nguyễn Minh Đ có 2.500.000đ, Đinh Văn X có 1.500.000đ; Đinh Văn Kh có 1.000.000đ. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến N, Phạm Văn Ch, Đinh Văn Kh đã cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của Hoàng Trung D sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình cho 07 đối tượng đánh bạc, thu lợi 500.000đ, hành vi này của D đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc với vai trò đồng phạm theo khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự. Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến N, Phạm Văn Ch, Đinh Văn Kh, Hoàng Trung D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến N, Phạm Văn Ch, Đinh Văn Kh, Hoàng Trung D thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

4. Về nhân thân:

Đối với Hoàng Trung D, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Minh Đ trước khi phạm tội lần này đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2016/HSST ngày 15/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập xét xử Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 248 bộ luật hình sự, tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, phạt bổ sung 4.000.000đ, H đã thi hành xong bản án ngày 26/9/2017 và đã được xóa án tích;

Đối với bị cáo Đinh Văn X: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2008/HSST ngày 29/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập xét xử Đinh Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 bộ luật hình sự năm 1999, tuyên phạt 06 tháng tù, X đã thi hành xong bản án ngày 17/10/2008 và đã được xóa án tích;

Đối với bị cáo Đinh Văn Kh: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HSST ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập xét xử Đinh Văn Kh về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 bộ luật hình sự năm 2015, tuyên phạt 20.000.000đ, Kh đã thi hành xong bản án ngày 22/10/2018 và đã được xóa án tích;

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 146/2014/HSST ngày 25/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” tuyên phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 3.000.000đ, H đã thi hành xong bản án ngày 12/12/2014 và đã được xóa án tích.

Đối với bị cáo Phạm Văn Ch: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/1999/HSST ngày 17/3/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tuyên phạt 03 năm tù về tội «Cướp tài sản của công dân» theo quy định tại Điều 151, bộ luật hình sự năm 1985. Ch đã thi hành xong bản án ngày 22/3/2002 và đã được xoá án tích. Ngày 20/12/2021 bị Công an xã Minh Hoà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC, mức phạt 1.500.000 đ. Ch đã nộp phạt ngày 28/12/2021, tính đến ngày phạm tội 20/02/2022 thì không được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với Hoàng Trung D, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Minh Đ quá trình điều tra đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị can D, N, Đ được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn Ch, Đinh Văn X, Đinh Văn Kh, Nguyễn Văn H quá trình điều tra đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Đinh Văn Kh là người dân tộc thiểu số, sống ở xã miền núi, kinh tế đặc biệt khó khăn; Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H có bố là ông Nguyễn Văn Quảng là người có công với cách mạng được tặng thưởng kỷ niệm chương. Phạm Văn Ch có bố là ông Phạm Văn Diệc là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng Ch hạng 3, nên các bị cáo H, Ch, X, Kh, H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là : Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự. Tuy lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng **nhưng bị cáo** Nguyễn Văn H, Phạm Văn Ch, Đinh Văn X, Đinh Văn Kh, Nguyễn Văn H trước lần phạm tội này đã phạm tội và bị xét xử. Do đó, bị cáo H, Ch, X, Kh, H không được hưởng tình tiết giảm nhẹ : Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Ch, Đinh Văn Kh, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến N ra khỏi xã hội mà để cải tạo tại địa phương, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có đủ điều kiện cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội. **Tại các biên bản xác minh tài sản và nguồn thu nhập của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Lập và tại phiên tòa đã xác định các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Nguyễn Tiến N có mức thu nhập bình quân là 3.000.000đ/tháng nên khấu trừ 10% = 300.000đ/tháng. Nguyễn Văn H có mức thu nhập bình quân là 3.100.000đ/tháng nên khấu trừ 10% = 310.000đ/tháng. Phạm Văn Ch, Đinh Văn Kh, Nguyễn Minh Đ có mức thu nhập bình quân là 3.500.000đ/tháng nên khấu trừ 10% = 350.000đ/tháng,**

Đối với bị cáo Hoàng Trung D áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng có đủ điều kiện cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo H, X, Kh, trên cơ sở thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan H của pháp luật đối với các bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của Pháp luật nên

được Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét một mức án đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

6. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 321 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, theo biên bản xác minh tài sản và nguồn thu nhập thì các bị can Nguyễn Tiến N, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Đinh Văn Kh, Phạm Văn Ch, Nguyễn Minh Đ đều có thu nhập từ nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp bình quân khoảng từ 3.000.000đ đến 3.500.000đ, không có tài sản riêng gì có giá trị, chủ yếu nhà và đất ở là tài sản chung của vợ chồng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đối với Hoàng Trung D nghề nghiệp là giáo viên, thu nhập bình quân hàng tháng là 11.056.000đ. nhưng đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

7. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung quỹ nhà nước :Tiền ngân hàng nhà nước Việt N đang lưu hành số tiền: 11.400.000đ, là số tiền dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ; 01 vỏ chăn có hoa văn màu xanh trắng; 01 chiếu nhựa màu vàng xanh..

8. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, Khoản 2, Điều 51, điều 36 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, phạm Văn Ch, Đinh Văn X, Đinh Văn Kh, Nguyễn Văn H.

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Nguyễn Tiến N, Nguyễn Minh Đ.

Căn cứ khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Hoàng Trung D.

Căn cứ Điểm d khoản 1, Điều 125, **Điều 331, Điều 333** Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Ch, Đinh Văn Kh, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến N, Hoàng Trung D.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Ch, Đinh Văn Kh, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến N, Hoàng Trung D phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ = 9 ngày cải tạo không giam giữ. Nguyễn Văn H còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn H trên tổng thu nhập 3.000.000đ (Ba triệu đồng) bằng số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/ tháng, trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 39/2022/HSST-LC ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

2. Phạm Văn Ch 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ = 9 ngày cải tạo không giam giữ. Phạm Văn Ch còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao Phạm Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Phạm Văn Ch trên tổng thu nhập 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) bằng số tiền là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng)/ tháng, trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 41/2022/HSST-LC ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

3. Đinh Văn X 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ = 9 ngày cải tạo không giam giữ. Đinh Văn X còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao Đinh Văn X cho Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Đinh Văn X trên tổng thu nhập 3.000.000đ (Ba triệu đồng) bằng số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/ tháng, trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 36/2022/HSST-LC ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

4. Nguyễn Văn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ = 9 ngày cải tạo không giam giữ. Nguyễn Văn H còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn H trên tổng thu nhập 3.100.000đ (Ba triệu một trăm nghìn đồng) bằng số tiền là 310.000đ (Ba trăm mười nghìn đồng)/ tháng, trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 37/2022/HSST-LC ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

5. Đinh Văn Kh 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ = 9 ngày cải tạo không giam giữ. Đinh Văn Kh còn phải chấp hành 11 (Mười

một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao Đinh Văn Kh cho Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Đinh Văn Kh trên tổng thu nhập 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm đồng) bằng số tiền là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng)/ tháng, trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 40/2022/HSST-LC ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

6. Nguyễn Minh Đ 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ = 9 ngày cải tạo không giam giữ. Nguyễn Minh Đ còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao Nguyễn Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Minh Đ trên tổng thu nhập 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm đồng) bằng số tiền là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng)/ tháng, trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 35/2022/HSST-LC ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

7. Nguyễn Tiến N 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ 03 ngày tạm giữ = 9 ngày cải tạo không giam giữ. Nguyễn Tiến N còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao Nguyễn Tiến N cho Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Tiến N trên tổng thu nhập 3.000.000đ (Ba triệu đồng) bằng số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/ tháng, trong thời gian bị cáo chấp hành án để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 38/2022/HSST-LC ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian thi hành án cải tạo không giam giữ phải lao động phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại luật thi hành án hình sự.

8. Phạt Hoàng Trung D 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 34/2022/HSST-LC ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Ch, Đinh Văn Kh, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến N, Hoàng Trung D.

- **Về vật chứng của vụ án:** Áp dụng Khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, **khoản 2** Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu sung quỹ nhà nước :Tiền ngân hàng nhà nước Việt N đang lưu hành số tiền: 11.400.000đ (Mười một triệu, bốn trăm nghìn đồng), là số tiền dùng vào việc đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ; 01 vỏ chăn có hoa văn màu xanh trắng; 01 chiếu nhựa màu vàng xanh..

Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập và Chi cục THADS huyện Yên Lập.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Đinh Văn X, Nguyễn Văn H, Phạm Văn Ch, Đinh Văn Kh, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Tiến N, Hoàng Trung D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Vững

Phùng Duy N

Hoàng Văn Mẫu

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lập.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Phú Thọ
- Bị cáo.
- CQCSĐT CA huyện Yên Lập.
- CQTHA hình sự.
- Chi cục THADS huyện Yên Lập.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Hoàng Văn Mẫu